

Số: 01/GVT

Việt Trì, ngày 18 tháng 01 năm 2024

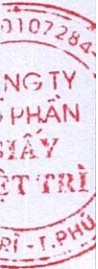
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo : Năm 2023

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

| STT | | Câu hỏi | Phần trả lời |
|-----|-----------------|---|--------------|
| 1 | | Mã chứng khoán | GVT |
| 2 | | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) | Không |
| 3 | | Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 | x |
| 4 | | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? | 01 |
| 5 | | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? | Có |
| 6 | Thông tin chung | Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 | Có |
| 7 | | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên | 19/05/2023 |
| 8 | | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp | 26/04/2023 |
| 9 | | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK | 19/05/2023 |
| 10 | | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK | 19/05/2023 |
| 11 | | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | 1 |
| 12 | | Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không) | Có |
| 13 | | Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không) | Có |
| 14 | | Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không) | Có |



| | | | |
|----|--|---|---|
| 15 | | Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không) | Có |
| 16 | Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo) | Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược | Không |
| 17 | | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không) | Không |
| 18 | | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường | Không |
| 19 | | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp | Không |
| 20 | | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGĐCK | Không |
| 21 | | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGĐCK | Không |
| 22 | | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | Không |
| 23 | | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không) | Không |
| 24 | | Hội đồng quản trị | Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ |
| 25 | Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ | | Không |
| 26 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị | | 5 |
| 27 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập | | Không |
| 28 | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) | | Không |
| 29 | Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo | | 3 |
| 30 | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) | | Không |
| 31 | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị | | Không |
| 32 | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty | | Có |
| 33 | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | | Không |
| 34 | Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | | 03 |



| | | |
|----|--|----------------|
| 35 | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Không |
| 36 | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Không |
| 37 | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Không |
| 38 | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 02 |
| 39 | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 40 | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 41 | Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 42 | Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không) | Có |
| 43 | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không) | Có |
| 44 | Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không) | Không |
| 45 | Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện) | Chưa thực hiện |

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) *HT*



Nguyễn Văn Hiến